

TP Thanh Hoá, ngày 04 tháng 03 năm 2022.

**Quyết định**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hộ tịch và Điều 15 của Luật Hộ tịch;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Văn G, sinh năm 1995.

2. Chị Trần Thị H - Sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Số nhà 33, P, phường Phú S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn G và chị Trần Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh G và chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh G và chị H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh G và chị H có một con chung là cháu Lê Gia H1 - sinh ngày 02/4/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu H1 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh G mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu H1 thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của anh G và chị H về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên công

nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh G và chị H thỏa thuận anh Giang chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Sở hữu tài sản 07 ngày, kể từ ngày Lễ Bế Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

### **Quyết định:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn G và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh G và chị H có một con chung là cháu Lê Gia H1 - sinh ngày 02/4/2018. Ly hôn giao cháu H1 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh G mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu H1 thành niên.

Chị H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn G chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn anh G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001657 ngày 14/02/2022, anh G đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và công bố công khai, công bố theo thủ tục pháp định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P. Phú Sơn, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Phương**

